

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2025

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim

Ông Nguyễn Minh Trọn

- **Th1 ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân là Th1 ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**
Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Huyền Tr, sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Th, xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Huyền Tr trình bày: Về hôn nhân, bà và ông Trần Văn T kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 10/7/2020, giấy chứng nhận kết hôn số 48/2020. Trong thời gian đầu chung sống thì rất hạnh phúc nhưng thời gian sau Th1ờng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, ông T

thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm đến gia đình và bà, bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung: Bà và ông Trần Văn T có 01 người con chung là Trần Nguyễn Anh Th1, sinh ngày 19/12/2019, hiện con đang sống với bà. Nay bà yêu cầu giao người con cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Ông Trần Văn T đã được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th1 ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí. Về hôn nhân, chấp nhận cho bà Nguyễn Huyền Tr ly hôn với ông Trần Văn T. Về con chung, giao người con chung là Trần Nguyễn Anh Th1, sinh ngày 19/12/2019 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Huyền Tr khởi kiện ông Trần Văn T yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “xin ly hôn”, bị đơn ông Trần Văn T cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Huyền Tr có yêu cầu xin vắng mặt, ông Trần Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Nguyễn Huyền Tr và ông Trần Văn T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Tr xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, bà và ông T đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2024 đến nay. Ông T

cũng không tham gia tố tụng để hòa giải, hàn gắn với bà Tr, như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên có căn cứ chấp nhận cho bà Tr ly hôn ông T.

[4] Về con chung, bà Nguyễn Huyền Tr và ông Trần Văn T có 01 người con chung là Trần Nguyễn Anh Th1, bà Tr yêu cầu nuôi con chung, ông T không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà Tr, hiện tại người con chung đang chung sống với bà Tr. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hiện trạng nuôi con, để ổn định môi trường sống của con chung, giao cháu Trần Nguyễn Anh Th1 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Nguyễn Huyền Tr và ông Trần Văn T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Huyền Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Tr đã nộp tạm ứng xong nay đối trừ và chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Huyền Tr ly hôn ông Trần Văn T.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao con Trần Nguyễn Anh Th1, sinh ngày 19/12/2019 cho bà Nguyễn Huyền Tr tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Huyền Tr chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003909 ngày 10 tháng 3 năm 2025, của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Nguyễn Huyền Tr không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Ph,
- huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn